

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: Quý cổ đông công ty CP Đầu tư Xây dựng số 5

Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5 trân trọng kính mời quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

Thời gian: bắt đầu vào lúc 8 giờ, ngày 27 tháng 4 năm 2018

Địa điểm: Khách sạn Sài Gòn số 41-47 Đông Du, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

1/ NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2013-2017, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018.
- Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2017
- Báo cáo của ban kiểm soát
- Các tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ, phân phối lợi nhuận; thù lao HĐQT, BKS; đơn vị kiểm toán năm 2018.
- Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2022.
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả tài liệu Đại hội được công bố trên website của công ty: www.cic5.com.vn

2/ THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

- Tất cả các cổ đông có trong danh sách cổ đông đã chốt quyền tham dự ngày 15/3/2018.
- Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người có tín nhiệm để dự họp thay (*mẫu kèm theo*).
 - Trường hợp Giám đốc công ty/đơn vị cử người đại diện đi thay xin vui lòng mang theo giấy ủy quyền.
 - Để cho công tác tổ chức Đại hội được tốt, đề nghị quý cổ đông xác nhận tham dự đại hội (*mẫu kèm theo*) về công ty bằng một trong các hình thức sau đây:
 - Gửi giấy xác nhận về địa chỉ : Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5
22 Lý Tự Trọng ,phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại xác nhận tham dự Đại hội: 28-38232074-0913661355
 - Fax giấy xác nhận theo số: 28-38232075
 - Gửi bằng email theo địa chỉ: cic5@cic5.com.vn; hoặc thuuan@yahoo.com

Giấy ủy quyền, giấy xác nhận tham dự đại hội đề nghị quý cổ đông gửi về Công ty trước ngày 26 tháng 4 năm 2018.

- Khi đi tham dự Đại hội đề nghị quý cổ đông mang theo thông báo này và CMND để đối chiếu.

Nếu có vấn đề nào chưa rõ đề nghị quý cổ đông liên hệ với: ông Trần Hữu Ân, thành viên ban tổ chức Đại hội qua số điện thoại 28 38232074- 0913661355 để được giải đáp.

Trân trọng./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2018

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VPCTy



Nguyễn Văn Khương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5

Tôi tên/hoặc đơn vị:.....

Là cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5

Số CMND/ĐKKD:..... cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Nay tôi đồng ý ủy quyền cổ phần cho:

Ông/Bà:.....

Số CMND: cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Được quyền thay mặt tôi tham dự và thực hiện các quyền của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5.

Thời gian: kể từ ngày ký cho đến khi Đại hội kết thúc.

Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5

Tôi tên/hoặc đơn vị:.....

Là cổ đông / đại diện ủy quyền cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5.

Xác nhận có tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2018 .

....., ngày tháng năm 2018

Ký, ghi họ tên, đóng dấu (nếu có)

Số: 117/TB-CIC5-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**THÔNG BÁO
VỀ VIỆC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ NHÂN SỰ HĐQT, BKS
NHIỆM KỲ 2018-2022**

Kính gửi : **Cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5**

-Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014; Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty Đại chúng;

-Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5,

Nhiệm kỳ 2013 – 2017 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 đã kết thúc. Để chuẩn bị cho việc bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022, Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 xin trân trọng thông báo tới Quý Cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2022 trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, cụ thể như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu: dự kiến 05 thành viên.

2. Số lượng thành viên BKS được bầu: dự kiến 03 thành viên.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với các ứng viên:

3.1. Ứng viên thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

-Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

-Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp và bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

-Là người có trình độ chuyên môn, khả năng, kinh nghiệm quản lý, kinh doanh trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

-Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.

-Tối thiểu có 1/3 thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành

-Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

3.2. Ứng viên thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

+ Thành viên ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định Luật Doang nghiệp;

+ Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

+ Không được giữ các chức vụ quản lý công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

+ Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp.

3.3 . Những người không được làm thành viên HĐQT và BKS

+Người chưa thành niên, người thành niên bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

+Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề.

+Không đáp ứng các tiêu chuẩn nêu trên.

4. Thủ tục đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, BKS:

4.1 Quyền đề cử, ứng cử:

- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu từ 10% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt quyền tham dự 15/3/2018 được quyền ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT, BKS.
- Cổ đông sở hữu ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt quyền tham dự 15/3/2018 có quyền gộp số quyền biểu quyết lại với nhau để đủ điều kiện đề cử thành viên HĐQT, BKS.

4.2. Đề cử vào Hội đồng quản trị:

Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử như sau:

- Từ 10% đến dưới 20% thì có quyền đề cử tối đa 01 ứng viên
- Từ 20% đến dưới 30% thì có quyền đề cử tối đa 02 ứng viên
- Từ 30% đến dưới 40% thì có quyền đề cử tối đa 03 ứng viên
- Từ 40% đến dưới 50% thì có quyền đề cử tối đa 04 ứng viên
- Từ 50% đến dưới 60% thì có quyền đề cử tối đa 05 ứng viên
- Từ 60% đến dưới 70% thì có quyền đề cử tối đa 06 ứng viên
- Từ 70% đến dưới 80% thì có quyền đề cử tối đa 07 ứng viên

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên và phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4.3. Đề cử vào Ban Kiểm soát:

Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử như sau:

- Từ 10% đến dưới 20% thì có quyền đề cử tối đa 01 ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% thì có quyền đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% thì có quyền đề cử tối đa 03 ứng viên
- Từ 40% đến dưới 50% thì có quyền đề cử tối đa 04 ứng viên
- Từ 50% đến dưới 60% thì có quyền đề cử tối đa 05 ứng viên

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên và phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

4.4. Hồ sơ đề cử, ứng cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện quy định theo Thông báo này phải gửi hồ sơ liên quan đến việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS cho Công ty. Hồ sơ gồm:

- + Thư ứng cử/đề cử tham gia HĐQT, BKS (phụ lục 1 hoặc 2 kèm theo);
- + Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (phụ lục 3 kèm theo)

4.5. Thời hạn gửi và nơi nhận hồ sơ ứng cử, đề cử:

Cổ đông/ nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, BKS của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 đề nghị gửi hồ sơ về Công ty chậm nhất vào ngày 26/4/2018 theo địa chỉ:

Hội đồng quản trị – Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (028) 38232074 ; Fax : (028) 38232075

Hồ sơ ứng cử/ đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS cổ đông/ đại diện nhóm cổ đông có thể fax hoặc gửi email theo địa chỉ: thuuan@yahoo.com thời hạn nêu trên và gửi bản chính cho ban tổ chức Đại hội cổ đông trước giờ khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Trân trọng thông báo./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

.....,ngày tháng năm 2018

THƯ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HĐQT/BKS NHIỆM KỲ 2018-2022
(Dành cho cổ đông đủ điều kiện ứng cử, đề cử)

Kính gửi : Hội đồng Quản trị
 Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5

Tên cá nhân/Tổ chức:

CMND/ĐKKD: cấp ngày: Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

Là cổ đông Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 5 có tổng số cổ phần nắm giữ liên tục từ 6 tháng trở lên tính đến ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 là:.....CP, tương ứng:...../ 2.699.922(*tổng số CP có quyền biểu quyết*)=.....%

(Chỉ ghi một trong 2 mục sau)

1/ Tôi / công ty chúng tôi xin đề cử cho:

Ông/Bà:

Ông/Bà:

.....

Tham gia ứng cử vào : *(chỉ đánh dấu vào một ô phù hợp)*

Hội đồng Quản trị:

Ban Kiểm soát:

Nhiệm kỳ 2018-2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 năm 2018.

2/ Tôi xin ứng cử *(chỉ đánh dấu vào một ô phù hợp)*

Thành viên Hội đồng quản trị:

Ban Kiểm soát:

Nhiệm kỳ 2018-2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 năm 2018.

Hồ sơ đính kèm:

-Sơ yếu lý lịch người ứng cử/ được đề cử

Tôi / Công ty chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử, ứng cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty.

Cá nhân/Đại diện theo pháp luật
(Ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

.....,ngày tháng năm 2018

THƯ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HĐQT/BKS NHIỆM KỲ 2018-2022
(Dành cho nhóm cổ đông)

Kính gửi : Hội đồng Quản trị
 Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5

Tôi tên:

CMND/Thẻ căn cước số:

cấp ngày:

Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

Là đại diện cho nhóm cổ đông trong danh sách kèm theo có tổng số cổ phần nắm giữ liên tục từ 6 tháng trở lên tính đến ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 là:.....CP, tương ứng:.....% trên tổng số CP có quyền biểu quyết.

Chúng tôi thống nhất đề cử cho:

1/ Ông/Bà:

CMND/Thẻ căn cước:

cấp ngày:

tại:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

2/ Ông/Bà:

CMND/Thẻ căn cước:

cấp ngày:

tại:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

3/.....

Tham gia ứng cử vào : *(chỉ đánh dấu vào một ô phù hợp)*Hội đồng Quản trị: Ban Kiểm soát:

Nhiệm kỳ 2018-2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 năm 2018.

Hồ sơ đính kèm:

*-Danh sách các cổ đông đề cử:**-Sơ yếu lý lịch người được đề cử*

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty.

Người đại diện cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên: Giới tính:Quốc tịch:
Ngày, tháng, năm sinh:
CMND/Thẻ căn cước số: cấp ngày: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:
Trình độ văn hóa:
Trình độ chuyên môn:
Chức vụ công tác hiện tại:
Quá trình công tác:

-
-
-
-

Số lượng cổ phiếu / ủy quyền: CP

Tôi xin cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin nêu trên đồng thời cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát.

.....,ngàytháng.....năm 2018

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)



CIC.5

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5
NĂM 2018**

Ngày 27 tháng 4 năm 2018



PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông:

Số TT

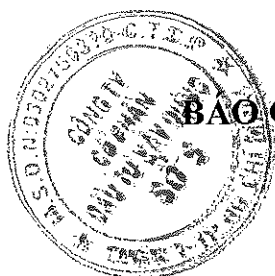
Tổng số CP quyền biểu quyết

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5

- Chào cờ, tuyên bố lý do
- Báo cáo tư cách cổ đông
- Giới thiệu đại biểu
- Giới thiệu và biểu quyết thông qua Chủ tịch đoàn, thư ký đoàn.
Đoàn chủ tịch chủ trì và điều hành đại hội.

- Đoàn chủ tịch thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội
- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2013-2017, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018.
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017
- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát
- Thảo luận nội dung các báo cáo.
- Trình dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty
- Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2022
- Báo cáo đề xuất phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2017
- Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và mức thù lao năm 2018
- Báo cáo lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018
- Thảo luận và biểu quyết thông qua các tờ trình
- Công bố kết quả bầu cử nhiệm kỳ 2018-2022.
- Thông qua biên bản, Nghị quyết Đại hội
- Tổng kết và bế mạc đại hội

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2018



**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5**

**PHẦN THỨ NHẤT
BÁO CÁO NHIỆM KỲ 2013-2017.**

Về cổ phần:

Tình hình về cổ phần công ty như sau:

- Tổng số cổ phần: 2.700.000 cổ phần
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá 1 cổ phần: 10.000 đồng
- Số lượng CP đang lưu hành: 2.699.922 CP
- Cổ phiếu quỹ: 78 CP
- Vốn điều lệ công ty: 27.000.000.000 đồng

Tổng hợp kết quả SXKD từ năm 2013 đến 2017: (đơn vị: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2013		2014		2015		2016		2017	
	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH
1. Tổng doanh thu	421,000	495,919	460,000	481,128	485,000	434,596	520,000	554,179	416,000	251,104
- Doanh thu XL	359,950	447,066	410,000	437,207	447,200	400,218	488,400	514,894	387,520	220,418
- SXCN & DV	50,050	48,853	50,000	43,922	37,800	34,378	31,600	39,285	28,480	30,686
2. Lợi nhuận trước thuế	8,000	8,708	8,500	8,580	9,000	8,226	9,000	9,297	6,800	2,652
3. Lợi nhuận sau thuế		6,440		6,682		6,245		7,202		2,003
4. Cổ tức	20%	20%	20%	20%	15-20%	18%	15%	15%	15%	
5. Phân phối các quỹ										
- Dự phòng TC		0,322		0,334						
- Khen thưởng		0,644		0,668		1,000		1,800		
- Đầu tư PT		1,874		2,080		0,385		1,152		
6. Vốn Điều lệ		17,000		17,000	27,000	27,000	27,000		27,000	
7. Vốn chủ sở hữu		33,303		34,969		38,617		42,766		38,307

8. Tỷ suất LNST/VĐL		37,88%		39,30%		23,13%		26,67%		7,41%
9. Tỷ suất LNST/Dthu		1,30%		1,39%		1,44%		1,30%		0,79%

PHẦN 2 TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Thuận lợi, khó khăn:

a/ Khó khăn:

- Thị trường xây lắp diễn biến phức tạp các công trình có vốn ngân sách kéo dài tiến độ chậm thanh toán do thiếu vốn làm cho công tác thu hồi vốn bị chậm tăng chi phí thuê vay tài chính, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

- Cạnh tranh trong đấu thầu rất gay gắt, giá trúng thầu công trình không cao ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh

b/ Thuận lợi:

- Tập thể CBCNV công ty đoàn kết, thống nhất trong thực hiện kế hoạch, khắc phục khó khăn để phát triển và giữ vững đơn vị.

- Thương hiệu, uy tín và năng lực thi công của công ty đã được khẳng định trên thị trường với những dự án quy mô lớn và đa dạng như công trình như nhà máy Coca-cola Cambodia, các công trình nhà máy dệt nhuộm, phân bón, v.v...

c/ Những chủ trương, biện pháp nhằm thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch:

Trước những khó khăn và thuận lợi nêu trên, Công ty đã:

- Thường xuyên sắp xếp tổ chức bộ máy công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả trong công việc để giảm chi phí.

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để giảm rủi ro trong sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên bám sát diễn biến tình hình thị trường để có giải pháp tốt nhất trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hiệu quả đạt cao nhất.

- Tăng cường công tác quan hệ để tìm kiếm công trình, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm đã đề ra.

- Tiếp tục giữ vững các mối quan hệ đã có nhằm phát triển lĩnh vực xây lắp.

II/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

*Giá trị sản lượng: 254,722 tỷ đồng

Trong đó: Giá trị xây lắp: 225,855 tỷ đồng

Doanh thu SXCN và Dịch vụ: 28,867 tỷ đồng

*Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 251,104 tỷ đồng

Trong đó:

Doanh thu xây lắp: 220,418 tỷ đồng
Doanh thu SXCN và Dịch vụ: 30,686 tỷ đồng

***Lợi nhuận:**

Năm 2017 có nhiều khó khăn Công ty đã không đạt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp, cụ thể như sau:

- Giá trị sản lượng: **254,722** / 467,5 đạt 54,48% KH năm và 44% cùng kỳ
- Doanh thu: 251,104/ 416 đạt 60,36% KH năm và 45,31% cùng kỳ
- Lợi nhuận trước thuế: 2,652/6,80 đạt 39% KH năm và 28,52% cùng kỳ

***Những nguyên nhân dẫn đến không đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2017**

a/ Về Xây lắp :

- Công tác thị trường tìm kiếm việc làm không tốt do diễn biến thị trường thay đổi BGD công ty nắm bắt không kịp thời (cụ thể vốn ngân sách cắt giảm đáng kể chỉ bằng 30% năm 2016 , Vốn FDI đầu tư nước ngoài giảm sút do biến động hiệp định TPP) chỉ còn lại thị trường xây lắp tư nhân thiên về bất động sản đây là mảng thị trường còn yếu của công ty. Vì vậy sản lượng đạt được trong năm 2017 quá thấp so với năm 2016 254 tỷ / 560 tỷ đạt 44%
- Sản lượng dở dang các công trình chuyển tiếp từ năm 2016 sang thấp chỉ có 112 tỷ
- Các công trình dở dang đó có nhiều công trình có giá trị lớn nhưng đang ở giai đoạn chờ ban giao thanh quyết toán , giá trị chủ đầu tư giữ lại tiền thường là 15% trong khi đó đã phải huy động hết tài chính cho dự án hoàn thành dẫn đến lượng tiền huy động vay ngắn hạn ngân hàng rất cao làm cho chi phí tài chính đáng kể (cụ thể có bản chi tiết đính kèm)
- Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu quá cao so với mọi năm do doanh thu giảm nhưng lực lượng gián tiếp giảm không nhiều . Đứng trước tình hình khó khăn vì công việc thiếu BGD công ty đã có phương án cơ cấu lại doanh nghiệp giảm nhân lực, giảm chi phí lương nhưng do đặc thù CBCNV công ty có thời gian công tác lâu năm một mặt nữa phải tuân thủ theo luật lao động nên việc giảm nhân sự không thể làm ồ ạt , hết quý 3 mới giảm tổng cộng 35 người , tiếp tục giảm 15% lương nhưng tổng cộng chi phí lương vẫn cao so với doanh thu
- Công ty chưa trích được quỹ dự phòng nên có một số các công trình các năm trước đã hoàn thành và đã hạch toán xong nhưng kiểm toán nhà nước rà soát cắt trừ phải hoàn trả lại
- Một số công trình tiến độ kéo dài nguyên nhân do chủ đầu tư dẫn chi phí quản lý tăng cao không hiệu quả như công trình : Nhà máy CT Vina , Nhà máy Cholimex , Nhà máy phân bón NPK Behn meyer , Trung tâm TDTT Đông Thạnh , Trung Tâm văn hóa Tân Bình,...

- Công tác thu nợ còn nhiều hạn chế do Chủ đầu tư lãng tránh trách nhiệm , công ty phải dùng đến các biện pháp hỗ trợ pháp lý cũng như áp lực từ những công ty thu nợ ở bên ngoài

b/ Về sản xuất :

- Xí nghiệp xây lắp và sản xuất công nghiệp
 - Chỉ còn lại sản xuất chính là acetylen hàng năm có sản lượng >20.000 tấn/tháng thì năm 2017 do bên Dầu khí và Nhà máy đóng tàu của Singapore ngưng hoạt động nên sản lượng giảm đáng kể chỉ còn 8.000 tấn /tháng làm giảm hiệu quả của xí nghiệp này
 - Xưởng cơ khí chuyên sản xuất kết cấu thép chỉ nhờ vào sản lượng kết cấu thép của công ty đưa xuống nên hoạt động không hết công suất dẫn đến phải bù chi phí quản lý cho bộ phận này.
Chính những yếu tố bất lợi trên, tháng 10/2017 BGD công ty đã xóa bỏ mô hình này bằng cách giải thể bộ máy gián tiếp xưởng cơ khí , sáp nhập xưởng cơ khí vào Xí nghiệp xây dựng và sản xuất công nghiệp , thu nhỏ mặt bằng sản xuất giải phóng để cho thuê kho bãi nhằm giảm chi phí quản lý và tăng thu nhập.
- Mỏ đá soklu :
 - Quý 2/ 2017 do bên Ban An toàn giao thông Đồng Nai thắt chặt quản lý tải trọng lưu thông trên đường đã yêu cầu gắn camera và đường truyền số liệu cầu cân về trung tâm kiểm soát an toàn giao thông làm cho sản lượng bán đá giảm đáng kể ảnh hưởng tới doanh thu của mỏ năm 2017 đạt 18,079 tỷ thấp hơn 2016 đạt 24,667 tỷ

2/ Về công tác đầu tư:

Giá trị đầu tư trong năm khoảng 0,8 tỷ đồng, không có đầu tư lớn, chủ yếu tiếp tục đầu tư trang bị thiết bị, dụng cụ thi công công nghệ mới như giàn giáo thay thế dần phương tiện, thiết bị cũ nhằm tăng tính thẩm mỹ, chất lượng và giảm chi phí công trình và đầu tư mở rộng xưởng cơ khí xây dựng phục vụ thi công.

3/ Công tác an toàn lao động :

Do tính chất đặc thù của ngành xây dựng, phần lớn người lao động phải thực hiện các công việc nặng nhọc ngoài trời nên chịu ảnh hưởng lớn từ yếu tố thời tiết, chưa kể phải thường xuyên làm việc trên cao. Vì vậy Công ty luôn quan tâm công tác ATLĐ, Phòng chống cháy nổ, thực hiện đầy đủ các quy định về ATLĐ và Phòng chống cháy nổ tại các công trường và nơi sản xuất. Công tác ATLĐ được kiểm tra, giám sát thường xuyên nhằm bảo đảm sức khỏe , tính mạng cho người lao động và tài sản công ty.

4/ Công tác tổ chức và quản lý:

Trong năm 2017 công ty đã sáp nhập xưởng cơ khí xây dựng vào Xí nghiệp Xây dựng & Sản xuất công nghiệp, giảm đầu mối quản lý, khai thác tối đa mặt bằng tại Xí nghiệp Xây dựng & SXCN

Về thi công xây lắp: tiếp tục áp dụng mô hình điều hành trực tiếp. Đối với các công trình lớn tổ chức ban điều hành công trường, giám đốc dự án là đ/c phó Giám đốc công ty phụ trách thi công chỉ đạo trực tiếp.

Có quy chế kiểm soát chặt chẽ nhà cung cấp vật tư và các thầu phụ.

Công ty chú ý nhiều hơn các biện pháp thi công chi tiết, đầu tư nhiều phương tiện thi công để nâng cao chất lượng, tính thẩm mỹ và trình độ thi công.

- Những thay đổi trong ban điều hành:
Ông Tống Quang Thiêm, thôi chức vụ Phó Giám đốc công ty từ 01/9/2017 do nghỉ hưu theo quy định (còn là thành viên HĐQT).

Bổ nhiệm ông Phan Tuấn Hùng giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty kể từ 17/7/2017.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động có HĐLĐ có thời hạn và không xác định thời hạn cuối kỳ là 167 người so với đầu kỳ giảm 40 người do người lao động nghỉ hưu, xin thôi việc và thu hẹp sản xuất.

Trong đó:

Trình độ ĐH: 86 người, cao đẳng 3 người; trung cấp 4 người; sơ cấp 28 người; công nhân 46 người.

6/ Công tác lao động và Tiền lương:

Công ty tiếp tục duy trì chính sách phân phối thu nhập như sau:

- Lương theo vị trí công việc: mỗi vị trí công việc có mức lương nhất định phù hợp với trình độ, kinh nghiệm, năng lực của từng người;
- Lương theo năng lực: nghĩa là CBCNV làm công việc như nhau nhưng có năng lực khác nhau thì có mức lương khác nhau;
- Thưởng theo hiệu quả công việc (năng suất): thưởng theo kết quả công việc, từng dự án, công trình cụ thể.

Trong năm 2017 do sản xuất kinh doanh có khó khăn, công ty đã chủ động điều chỉnh nhân lực, điều chỉnh thu nhập nên chi phí lương trong 6 tháng cuối năm 2017 giảm 15%

- Thu nhập bình quân cho CBCNV có HĐLĐ từ 1 năm trở lên trong năm 2017 là 8.000.000đ/ng.tháng.

Thu nhập và thù lao của HĐQT, BKS và Ban điều hành trong năm 2017 là: 1,680 tỷ đồng, giảm 15% so với năm 2016

Các chế độ, chính sách và phúc lợi :

Việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động luôn được công ty quan tâm. Công ty luôn đảm bảo các chế độ, chính sách được trả bằng hoặc cao hơn theo quy định hiện hành.

- Hợp đồng lao động & các chế độ BHXH; y tế, thất nghiệp được công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động theo quy định;
- Chăm lo đầy đủ cho CBCNV trong những ngày Lễ Tết, những ngày kỷ niệm trong năm.
- Trợ cấp thôi việc, ngừng việc: theo qui định pháp luật lao động hiện hành;
- Bảo hộ lao động: được trang cấp đầy đủ theo công việc;
- Thực hiện đầy đủ chế độ ăn ca, bồi dưỡng độc hại cho người lao động theo quy định.
- Công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động được thực hiện hàng năm.

- Thực hiện tốt chế độ thăm hỏi và trợ cấp cho người lao động khi bản thân hoặc gia đình có khó khăn.

7/ Công tác môi trường và trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty luôn tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường nơi sản xuất và thi công. Qua các cuộc kiểm tra thường xuyên của các cơ quan chức năng về môi trường, công ty không có vi phạm nghiêm trọng.

Công ty tuyển dụng nhiều công nhân tại địa phương nơi thi công, qua đó cung cấp cơ hội việc làm cho nhiều gia đình địa phương. Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương, trong hoạt động sản xuất kinh doanh không để xảy ra mất an ninh trật tự, không xảy ra khiếu tố, khiếu nại, đình công và tích cực tham gia ủng hộ các phong trào và công tác xã hội của địa phương

III/ VIỆC THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại gồm 5 thành viên và không có thay đổi trong năm.

Trong năm 2017 Hội đồng quản trị đã tiến hành 06 cuộc họp định kỳ và bất thường, HĐQT đã đánh giá việc thực hiện các chủ trương của HĐQT và kết quả sản xuất kinh doanh năm và quý, thảo luận một số chủ trương, quyết sách điều hành và kế hoạch kinh doanh tiếp theo cũng như hỗ trợ, giải quyết các vấn đề khó khăn vướng mắc của Ban Giám đốc. Các nội dung chủ yếu HĐQT đã quyết định trong năm: thông qua kết quả SXKD năm, quý và phương hướng nhiệm vụ của năm, quyết định hạn mức tín dụng và hạn mức vay ngắn hạn tại các ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh, thông qua phương án đền bù, giải tỏa khai thác đá tại mỏ đá Soklu 6, Thông qua việc sáp nhập Xưởng Cơ khí xây dựng vào Xí nghiệp Xây dựng & SXCN.; Thông nhất bổ nhiệm ông Phan Tuấn Hùng giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty, phụ trách kỹ thuật-thi công, -Thông qua chủ trương về đầu tư 9X Chu Văn An, mở rộng khai trường tại mỏ đá.

Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị thường xuyên trao đổi với Ban Giám đốc để bám sát tình hình sản xuất kinh doanh cũng như kịp thời chỉ đạo thực hiện các quyết sách và định hướng của Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2017 HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác thực hiện đúng theo Điều lệ công ty, quản trị nội bộ công ty, chưa có phát hiện nào sai sót trong việc thực hiện.

IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT:

Với kết quả kinh doanh đạt được của năm 2017, Ban Điều hành đã chưa hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đề ra, hiệu quả thấp.

Một số hoạt động của Ban điều hành được HĐQT đánh giá cao trong năm vừa qua bao gồm:

Về bộ máy tổ chức và đào tạo đội ngũ: Ban Điều hành gồm Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Ban Điều hành thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Tổ chức phân công, phân nhiệm rõ ràng trong việc điều hành quản lý công việc. Ban Điều hành tổ chức họp giao ban định kỳ 2 lần/tháng với các cán bộ quản lý và họp giao ban hàng tuần tại các công trường,

Doanh thu năm 2017 giảm so với năm 2016, tuy nhiên Ban điều hành đã chủ động, linh hoạt trong sắp xếp nhân sự, tổ chức lại mặt bằng KCN Biên Hòa 1 trước tình hình khó khăn, nỗ lực trong việc giảm nợ vay ngân hàng nên bảo toàn được vốn của công ty.

Công ty thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định và tích cực tham gia các hoạt động xã hội của địa phương nơi sản xuất, thi công.

Các mặt còn tồn tại:

- Công tác thu hồi vốn đã có bước tiến triển nhưng cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa để giảm chi phí tài chính.

- Công tác chỉ đạo đề ra các chiến lược tiêu thụ các sản phẩm mới đã đầu tư cũng như việc chỉ đạo nghiên cứu thêm các sản phẩm mới chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Doanh thu còn thấp so với tỉ suất trung bình cùng ngành, chứng tỏ chưa phải là nhà thầu được đánh giá cao có điều kiện tham gia nhiều công trình có giá trị lớn giá cao và giảm được chi phí điều hành. Cần có giải pháp quản lý chi phí chặt chẽ hơn nữa.

- Công ty cần tăng cường công tác tiếp thị để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp và tích cực nghiên cứu đầu tư đưa vào sản xuất sản phẩm mới để sử dụng có hiệu quả mặt bằng tại khu công nghiệp Biên Hòa 1.

PHẦN III

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2018

I/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH:

Trong thời gian tới khó khăn thách thức vẫn còn do tình hình an ninh thế giới và khu vực còn nhiều bất ổn ảnh hưởng đến giá nguyên vật liệu, Tình hình thay đổi chính sách BHXH, lương tối thiểu vùng, các chính sách mới làm tăng chi phí có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Tỷ lệ % Thực hiện năm 2017 so với KH	Tỷ lệ % KH 2018 so với thực hiện 2017
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=4/3	(7)=5/4
1/ Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng	467,500	254,722	340,000	55%	133,47%

<i>Trong đó:</i>						
-Giá trị xây lắp	-	433,000	225,855	309,200	52,16%	137%
-Giá trị SXCN & KD khác	-	34,500	28,867	30,800	83,67%	106,70%
2/ Doanh thu	Tỷ đồng	416,000	251,104	300,000	60,36%	119,50%
<i>Trong đó:</i>						
-Doanh thu xây lắp	-	387,520	220,418	270,000	56,87%	122,50%
-Doanh thu SXCN và KD khác	-	28,480	30,686	30,000	107,67%	98%
3/Đầu tư XDCB và TB	Tỷ đồng	2,000	0,800	1,000	40%	125%
4/Tổng Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,800	2,652	3,800-4,500	39%	143,2%-170%
5/Nộp ngân sách	Tỷ đồng	21,700	5,184	12,500	24%	241%
6/ Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	115,230	68,393	81,853	59,35%	119,68%
7/Thu nhập bình quân	Đ/ng/th	7.000.000	7.000.000	7.000.000	100%	100%
8/Chia cổ tức	%	15%	5%	10%		

II. MỤC TIÊU-ĐỊNH HƯỚNG:

Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng số 5 về mọi mặt thực hiện thi công xây lắp công nghiệp và dân dụng mà trong đó trọng tâm là xây lắp công nghiệp .

Áp dụng công nghệ xây dựng tiên tiến và tinh giảm bộ máy giám tiếp để rút ngắn thời gian và chi phí thi công đạt hiệu quả cao.

Nâng tầm công ty đủ năng lực để cạnh tranh với các nhà thầu khác những gói thầu có giá trị lớn trong khu vực và trên lãnh thổ Việt Nam.

Thường xuyên đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực trẻ.

Không ngừng đổi mới và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo môi trường trong sạch đối với cộng đồng và xã hội

Giữ gìn và phát triển thương hiệu công ty trên cơ sở đảm bảo chất lượng và uy tín với chủ đầu tư.

III/ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

a/ Về công tác tổ chức:

-Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy tổ chức giảm nhân sự phù hợp với kế hoạch sản lượng hàng quý nhằm quản lý chặt chẽ theo quy trình đang thực hiện nhằm thực hiện chính sách thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đề phòng rủi ro do ảnh hưởng của diễn biến thị trường , bao gồm các lĩnh vực điều hành, quản lý vật tư nhân công, quản lý kỹ thuật, quản lý về giá thành trong sản xuất v.v...

- Đổi mới cơ chế quản lý ở các công trường cụ thể là khoán quản lý và vật tư phụ cho bộ máy công trường nhằm khống chế chi phí giảm nhân lực ,hạn chế rủi ro

- Ban hành quy chế lương mới cho Văn phòng công ty và 2 Xí nghiệp trả lương giao động theo tỷ lệ doanh thu của tháng / doanh thu bình quân theo kế hoạch đề ra nhằm khống chế giá thành đạt hiệu quả

- Nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm và gắn chặt nhiệm vụ giữa các phòng ban để hoàn thành công việc nhanh và hiệu quả nhất.

- Xây dựng các chức năng và nhiệm vụ với qui mô phù hợp của các phòng ban nhằm đáp ứng tốt theo xu hướng biến động của công ty.

- Tiếp tục củng cố bộ máy điều hành quản lý tại các chi nhánh, công trường; quản lý và kiểm tra chặt chẽ hàng tháng mọi chi phí và xuất nhập vật tư thành phẩm.

b/ Về lĩnh vực xây lắp và sản xuất:

**** Về Xây lắp :***

- Đẩy mạnh công tác thị trường tìm việc , dựa vào các số liệu kế hoạch đặt ra

+ Sản lượng chuyển tiếp sang 2018 rất thấp : 87.985 tỷ

+ Các công trình ký mới từ đầu năm 2018 : 56,162 tỷ

+ Các công trình đang thương thảo hợp đồng :

* Đài tưởng niệm chiến dịch Mậu thân 68 : 65,2 tỷ

* Trường trung cấp dạy nghề TPHCM : 58,6 tỷ

* Trường cấp 2 Thuận kiều quận 12 : 48,7 tỷ

* Nhà luyện nhà máy lớp cao su Bến cát : 83,2 tỷ

Tổng cộng : **399,847 tỷ**

Mục tiêu đặt ra đến cuối năm ký mới khoảng 200 tỷ nữa tạo sản lượng gói đầu sang 2019

- Đẩy nhanh công tác thu hồi vốn các công trình đã thi công xong giảm lượng vốn vay ngân hàng

- Tiếp tục tiếp cận với các chủ đầu tư nước ngoài đang đầu tư tại các tỉnh thành.

- Quản lý chặt chẽ việc thanh toán mua vật tư, nhân công trên cơ sở dựa theo định mức và dự toán thi công, khối lượng công việc đã thực hiện được.

- Hoàn thành nhanh thủ tục thanh quyết toán công trình, thương thảo hợp đồng nhiều đợt thanh toán, để đảm bảo đủ vốn thi công vì công ty vốn chủ sở hữu quá ít, hạn mức vay vốn ngân hàng không cao.

- Nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu : Chặt chẽ về pháp lý , chính xác đơn giá , khối lượng đầy đủ, đáp ứng mọi yêu cầu theo dữ liệu mời thầu.

**** Về sản xuất công nghiệp:***

- Do cơ cấu lại mặt bằng khu công nghiệp Biên hòa 1 sẽ không đầu tư thêm mà phát huy hết khả năng tạo thu nhập . Cuối 2017 công ty đã cơ cấu xong việc sáp nhập hai đơn vị giảm chi phí lương , tăng thu nhập bằng cách giải phóng mặt bằng cho thuê nên đã có thể thu nhập thêm 2,0 tỷ/năm

- Do nhu cầu tăng cao đá xây dựng nên sau Đại hội đồng cổ đông, công ty sẽ chỉ đạo Mở đá tăng sản lượng khai thác lên 1,5 lần tạo thêm lợi nhuận từ khai thác mỏ

- Tăng cường mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tích cực tìm kiếm đối tác mới để bán sản phẩm tại XN XD&SXCN.

- Tiếp tục đẩy mạnh và phát triển lĩnh vực gia công kết cấu thép, gia công chế tạo lắp đặt các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành xây dựng.

- Lập phương án đề xuất Tổng công ty đầu tư hoặc liên kết đầu tư dự án cao ốc 9X Chu văn an theo 2 hướng : Hoặc đầu tư toàn phần , hoặc hoàn chỉnh hồ sơ dự án sau đó chuyển nhượng cổ phần trong dự án liên doanh.

c/ Công tác nhân sự :

Cân đối, sắp xếp lại nhân sự phù hợp với kế hoạch năm 2018 để giảm chi phí.

d/ Công tác đầu tư:

- Tiếp tục đầu tư phương tiện thi công công nghệ mới thay thế phương tiện cũ nhằm tăng tính thẩm mỹ và chất lượng công trình.
- Từng bước đầu tư thiết bị dụng cụ nhằm phục vụ thi công công trình cao tầng trên 10 tầng.

Năm 2018 vẫn còn nhiều khó khăn thách thức nhưng với tinh thần đoàn kết, sự tận tâm của CBCNV vì sự nghiệp xây dựng công ty phát triển ổn định bền vững, HĐQT, Ban Điều hành cùng tập thể CBCNV công ty quyết tâm sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2018 và các năm tiếp theo.

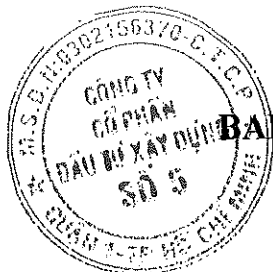
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nguyễn Thế Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2018



BÁO CÁO

**BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
Từ năm 2013 -:- năm 2017**

Kính gửi:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban giám đốc Công ty.

Được sự tin nhiệm của các quý vị Cổ đông, hôm nay tôi xin thay mặt cho BKS trình bày báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm soát hoạt động SXKD từ năm 2013 đến năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5, cụ thể sau:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 5 đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Căn cứ các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Giám đốc Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 5 từ năm 2013 -:- năm 2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính từ năm 2013 -:- năm 2017 của Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 5 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Ban kiểm soát xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty với những nội dung chủ yếu như sau:

I- HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TỪ NĂM 2013 -:-2017

- Ban KS họp 2 lần hàng năm, định kỳ 6 tháng và năm.
- Tham dự các buổi họp của HĐQT và họp giao ban định kỳ Công ty.
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của phòng Tài chính kế toán và các phòng ban có liên quan cung cấp 6 tháng và năm.
- Kiểm tra tình hình hoạt động của các Xí nghiệp, Chi nhánh công ty.
- Phối hợp với các đơn vị, phòng ban để thực hiện công việc giám sát.

II- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1/ Kết quả sản xuất kinh doanh từ năm 2013 đến năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018.

Thông nhất với bản báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2013 đến năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 của HĐQT báo cáo trước Đại hội.

Đơn vị tính: tỷ đồng.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1	Doanh thu hàng hóa &	495,91	481,12	434,59	554,18	251,10	

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
	Dịch vụ						
2	Giá vốn hàng hóa dịch vụ	462,78	450,74	409,44	525,53	224,84	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	33,13	30,38	25,15	28,64	25,26	(1)-(2)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	0,10	0,9	0,17	5,07	0,49	
5	Chi phí hoạt động tài chính	4,15	2,21	2,61	4,97	6,16	
	- Trong đó: lãi vay ngân hàng	4,06	2,20	2,51	4,97	5,84	
6	Chi phí bán hàng	0,28	0,25	0,18	0,22	0,11	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20,83	22,08	14,83	19,60	17,04	
8	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	7,95	5,91	7,70	8,93	2,44	(3)+(4)-(5)-(6)-(7)
9	Thu nhập khác	1,70	3,37	0,76	1,28	0,35	
10	Chi phí khác	0,94	0,71	0,24	0,91	0,14	
11	Lợi nhuận khác	0,75	2,66	0,52	0,37	0,21	
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	8,70	8,58	8,22	9,29	2,65	(8)+(11)
13	Thuế thu nhập DN	2,26	1,89	1,98	2,10	0,65	
14	Tổng lợi nhuận sau thuế	6,44	6,68	6,24	7,20	2,00	(12)-(13)

Nhận xét, đánh giá tình hình Kết quả hoạt động SXKD

Theo kết quả SXKD, giá trị doanh thu thực hiện được giữ bình ổn các năm từ năm 2013 đến năm 2016 (Doanh thu bình quân ≈ 490 tỷ.đ, Lợi nhuận sau thuế $\approx 6,64$ tỷ.đ đạt $1,35\%$ D.Thu); Tuy nhiên Doanh thu năm 2017 thực hiện là **251 tỷ.đ**, đạt $\approx 45\%$ so với năm 2016, Lợi nhuận sau thuế $\approx 2,00$ tỷ.đ đạt $0,8\%$ D.Thu. Thực tế cho thấy ngành xây dựng cơ bản trong năm 2017 gặp rất nhiều khó khăn do giảm sút vốn đầu tư từ khu vực nhà nước, nền kinh tế chính trị trong quản lý nhà nước cũng bất ổn dẫn đến thực trạng các nhà đầu tư tư nhân cũng dè chừng và minh chứng là cả năm 2017 Công ty chỉ ký mới được tổng giá trị hợp đồng là **199 tỷ đồng**, với giá trị hợp đồng lớn nhất là **26,5 tỷ đồng**. Các hợp đồng nhỏ lẻ, phân tán làm chi phí quản lý của đơn vị tăng lên đáng kể, giảm hiệu quả kinh doanh, cụ thể như sau:

Phân tích khoản chi phí ảnh hưởng:	Năm 2013-:2016	Năm 2017
- Chi phí quản lý DN:	Bq $\approx 4\%$ / DThu	$\approx 6,77\%$ / DThu
- Chi phí lãi vay:	Bq $\approx 0,7\%$ / DThu	$\approx 2,32\%$ / DThu

2/ Các chỉ tiêu tài chính.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
----	----------	----------	----------	----------	----------	----------

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
I	Nhóm chỉ tiêu thanh toán					
1	Khả năng thanh toán chung (<i>Tổng số tài sản/Tổng số nợ phải trả</i>) - lần	1,15	1,24	1,16	1,25	1,34
2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (<i>Tài sản ngắn hạn/Tổng số nợ ngắn hạn</i>) - lần	1,09	1,12	1,09	1,14	1,17
3	Khả năng thanh toán nhanh (<i>TSNH-HTK)/ Nợ ngắn hạn</i>) - lần	0,48	0,72	0,94	0,81	0,67
II	Nhóm chỉ tiêu cơ cấu vốn					
1	Hệ số nợ so với vốn Chủ sở hữu (<i>Nợ phải trả/vốn CSH</i>) - lần	6,51	4,23	6,13	3,94	2,94
2	Hệ số nợ so với tổng nguồn vốn (<i>Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn</i>) - lần	0,87	0,81	0,86	0,80	0,75
III	Nhóm chỉ tiêu hoạt động					
	Vòng quay vốn lưu động (<i>DThu thuần/TS ngắn hạn BQ</i>)- lần	2,12	2,93	1,68	2,87	1,55
IV	Nhóm chỉ tiêu sinh lợi					
1	Lợi nhuận trước thuế/DTT (%)	1,76	1,78	1,89	1,68	1,06
2	Lợi nhuận sau thuế/DTT (%)	1,30	1,39	1,44	1,30	0,80
3	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ (ROE) (%)	21,97	19,58	16,2	19,57	5,23
4	Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS BQ (ROA) (%)	2,40	3,09	2,3	3,14	1,11
5	Tỷ suất sinh lời của vốn - (ROI) - (<i>Tổng LNTT và lãi vay</i>)/ <i>Tổng tài sản BQ</i>) - %	5,11	5,9	3,90	6,75	4,69

Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính

- **Khả năng thanh toán chung** và **Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn** của Công ty có hệ số các năm > 1 nên có thể nhận thấy đơn vị vẫn đủ khả năng thanh toán các khoản nợ của mình.
- **Khả năng thanh toán nhanh** của Công ty: từ năm 2013 đến năm 2015 đã có đà tăng theo từng năm (0,48 ↗ 0,72 ↗ 0,94 nhưng vẫn ở mức < 1), tuy nhiên từ năm 2016 :- 2017 chỉ số đã sụt giảm (0,81 ↘ 0,66) cho thấy đơn vị ngày càng khó khăn trong nguồn vốn thanh toán các khoản nợ.
- **Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu** của Công ty ở mức 2,99 > 1 và đã giảm từ năm 2013 từ 6,51 lần, đến năm 2016 là 3,94 lần. Hệ số này phản ánh mức độ chiếm dụng vốn của Công ty giảm so với các năm tuy nhiên lại đồng nghĩa với việc khả năng thu hút và huy động vốn giảm.
- **Hệ số nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn** của Công ty ở mức < 1 và giảm dần so giữa các năm và thể hiện tính thanh khoản các khoản công nợ trong năm của Công ty ngày càng tốt hơn nhưng vẫn ở trạng thái mất cân bằng nguồn trả nợ.
- Tính tới cuối năm 2017, số nợ phải trả ngắn hạn là 113 tỷ,
 Trong đó: + Số nợ phải trả là Thuê, vay tài chính 59 tỷ ≈ 52,21% số nợ ngắn hạn.

+ Chi phí lãi vay năm 2017: **5,84 tỷ** / Doanh thu: **251,10 tỷ** \approx **2,32%** (Chi phí lãi vay năm 2016 \approx **0,9%** / Doanh thu) \rightarrow Năm 2017 là năm có số dư vay bình quân cao nhất trong nhiệm kỳ qua làm ảnh hưởng đến Kết quả SXKD năm 2017.

Hệ thống sổ sách, hồ sơ chứng từ, hạch toán kế toán và quyết toán tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan, chưa phát hiện sai sót trọng yếu, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả sản xuất kinh doanh từ năm 2013 đến kết thúc năm tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

3/ Phân phối lợi nhuận từ năm 2013 đến năm 2017

TT	Các năm	Lợi nhuận sau thuế (tr.đ)	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	Tỷ lệ lãi %/ Cổ phiếu	Phân chia cổ tức	
					Tỷ lệ %	Giá trị (trđ)
1	Năm 2013	6.440,86	4.358	\approx 43%	20%	3.400
2	Năm 2014	6.682,55	3.538	\approx 35%	20%	3.400
3	Năm 2015	6.245,54	2.981	\approx 29%	18%	4.860
4	Năm 2016	7.202,23	3.441	\approx 34%	15%	4.050
5	Năm 2017	2.003,99	442	\approx 7%	5%	1.350
	CỘNG	28.575,17				17.060

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông các năm và kế hoạch năm 2017 chia cổ tức là 15%, tuy nhiên do hoạt động SXKD của đơn vị không như mong muốn nên BKS thống nhất và kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua chia cổ tức năm 2017 là 5%.

4/ Về công tác điều hành

4.1. Hoạt động của HĐQT

- Trong nhiệm kỳ 2013 – 2017 HĐQT đã thực hiện 36 cuộc họp và thông qua các nghị quyết. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Riêng năm 2017 HĐQT đã thực hiện 6 cuộc họp và ra các quyết nghị về việc điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức của Xí nghiệp XD&SXCN và Xưởng kết cấu thép. Trong nhiệm kỳ qua BKS không nhận được khiếu kiện gì liên quan đến công tác điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty. HĐQT đã chỉ đạo Giám đốc Công ty thực hiện các giải pháp thu hồi công nợ tồn đọng, cân đối nguồn vốn để chi trả cổ tức cho các cổ đông.
- Chiến lược phát triển kinh doanh của HĐQT và Ban Giám đốc xây dựng và chỉ đạo phù hợp với môi trường kinh doanh của Công ty, đem lại quyền lợi cho các cổ đông.
- Công tác thu hồi công nợ đã được tiếp tục quan tâm chú trọng nhiều.
- Phát hành cổ phiếu: Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 công ty đã tăng vốn Điều lệ thành công từ 17 tỷ lên 27 tỷ bằng nguồn vốn chủ sở hữu và bán ra công chúng.
- Trong nhiệm kỳ qua HĐQT đã họp và thống nhất thông qua một số phương án hoạt động kinh doanh theo thẩm quyền, trong đó có phương án đền bù cho mỏ đá Soklu 6 và các quyết định khác góp phần tăng hiệu quả SXKD của đơn vị năm 2016 và phương án thanh lý, nhượng bán tài sản để tái cơ cấu bộ máy Xí nghiệp XD&SXCN và xưởng kết cấu thép năm 2017.

4.2. Hoạt động của Ban giám đốc

- Công ty đã quản lý điều hành trực tiếp tất cả các Chi nhánh, các dự án/ hợp đồng thi công, đã áp dụng quy định quản lý nội bộ các dự án xây lắp, các hợp đồng tuy nhiên chưa tổng kết đánh giá để hoàn thiện nên hiệu quả chưa cao.
- Trong nhiệm kỳ vừa qua đơn vị không có đầu tư nào lớn, chủ yếu tiếp tục đầu tư thiết bị, phương tiện công nghệ mới (như giàn giáo) thay thế dần kiểu cũ nhằm nâng cao tính thẩm mỹ, chất lượng công trình, giảm thời gian thi công, giảm chi phí, và đầu tư mở rộng xưởng cơ khí.
- Công ty thường xuyên quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, các chính sách chế độ của người lao động được thực hiện đầy đủ theo quy định Pháp luật hiện hành và Thỏa ước LĐTT. Công tác xây dựng thang bậc lương, xếp chuyển lương được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Nhà nước, đúng trình tự quy định, có sự tham gia đóng góp của công đoàn cơ sở, đến nay chưa có trường hợp nào thắc mắc khiếu nại. Việc xây dựng lại thang bảng lương đã làm cho chi phí đóng BHXH tăng 20% năm 2016. Tuy nhiên do điều kiện SXKD khó khăn nên năm 2017 đơn vị đã điều chỉnh lương và cơ cấu cán bộ của bộ phận quản lý và tương ứng chi phí tiền lương cũng giảm khoảng 2,6 tỷ đồng so với năm 2016.

III- BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Từ năm 2013 đến năm 2017, HĐQT Công ty, Ban Điều hành công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS hoàn thành nhiệm vụ.
- BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị.
- Trong cả nhiệm kỳ qua chưa có trường hợp nào phản ánh với BKS về các vấn đề của công ty.

IV- NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

- Trong hoạt động xây lắp

Cần tăng cường công tác quản lý, thiết bị dụng cụ thi công giám sát chất lượng, tiến độ trên tất cả công trường, không phân biệt giá trị lớn nhỏ nhằm duy trì ổn định thương hiệu của công ty.

Đề nghị Công ty thực hiện việc xây dựng phương án tổ chức điều hành thi công cho từng hợp đồng để có kế hoạch triển khai hợp lý hơn, lập báo cáo hiệu quả từng dự án sau khi kết thúc để Giám đốc Công ty và các phòng nghiệp vụ phối hợp theo dõi tốt hơn.

Thực tế hoạt động SXKD xây lắp năm 2017 là chưa có hiệu quả, lợi nhuận mang lại cho đơn vị năm 2017 thực chất chỉ từ nguồn sản xuất khai thác mỏ đá và thu nhập khác từ việc thanh lý tài sản tại Xí nghiệp XD&SXCN.

- Trong hoạt động sản xuất công nghiệp:

- **Tại Mỏ đá Soklu 6:** Nhìn chung tình hình SX ổn định, tuy nhiên nếu không tích cực mở rộng khai trường thì sẽ gặp khó khăn trong những năm sắp tới.
- **Tại XN XD&SXCN:** Hiện nay do đối tác chính tiêu thụ khí Acetylen không còn tiếp tục sử dụng nên năm 2017 đơn vị đã tái cơ cấu tổ chức Xí nghiệp và mặt bằng hiện tại của Xí nghiệp đang được đơn vị lên phương án kinh doanh, cho thuê để khai thác tránh lãng phí.

- **Công tác dự phòng tài chính:** Năm 2017 đơn vị đã tránh dự phòng bảo hành công trình với giá trị hơn 300 triệu, tương đương các khoản chi phí bảo hành hàng năm đơn vị phải chi trả nên sẽ không có rủi ro cho năm 2018.

- **Công tác lao động, tiền lương:** Quỹ lương đã trích 2017 là 62.639 triệu; Quỹ lương đã chi thực tế là 62.639 triệu; Việc trích và chi trả tiền lương của đơn vị phù hợp với nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua năm 2017.
- **Việc cho người lao động nghỉ việc và giải quyết các chế độ có liên quan**
 - Năm 2017, Công ty đã thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động với khoảng 40 người lao động theo các hình thức: Hết hạn hợp đồng, người lao động xin nghỉ việc và nghỉ việc do công ty thu hẹp sản xuất...
 - Có một vụ việc người lao động khởi kiện Công ty cho thôi việc không đúng quy định. Qua kiểm tra hồ sơ vụ việc thì công ty đã cho thôi việc trong trường hợp bất khả kháng, thu hẹp sản xuất theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Trình tự công ty giải quyết đúng theo quy định pháp luật và vụ việc đang trong giai đoạn hòa giải.
 - Qua kiểm tra, nhìn chung Công ty đã thực hiện đúng chính sách của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của người lao động khi thực hiện cho người lao động nghỉ việc, thôi việc. Tuy nhiên Công ty cần thận trọng giải quyết cho thôi việc nhiều người đúng quy định hiện hành để tránh khiếu kiện khiếu nại về sau.
- **Công tác quản lý tài sản và công cụ dụng cụ:** Đơn vị đã thực hiện việc rà soát lại các tài sản, công cụ dụng cụ chờ phân bổ để phân loại và hạch toán chi phí cho phù hợp, đúng đối tượng sử dụng theo kiến nghị của BKS năm tại ĐHĐCĐ năm 2017. Tuy nhiên, công tác kiểm kê hàng năm hiện tại đơn vị đang thực hiện việc định giá lại giá trị tài sản, đề nghị đơn vị thực hiện công tác kiểm kê tài sản nên đánh giá thực trạng sử dụng tài sản sẽ phù hợp hơn.
 - **Hồ sơ thanh lý tài sản cố định còn một số nội dung cần xem xét hoàn thiện và rút kinh nghiệm:**
 Về việc lưu trữ hồ sơ: chưa tập hợp đầy đủ từ khi phát sinh đến kết quả xử lý cuối cùng (pháp lý và hồ sơ chi tiết);
 Yêu cầu: Hồ sơ thanh lý tài sản phải được lưu trữ tập hợp đầy đủ về một bộ phận quản lý (TCKT) và phải hoàn thiện theo đúng thẩm quyền.
 Giá trị còn lại của TSCĐ tại thời điểm thanh lý là hơn 40 đồng (theo giá trị sổ sách). Theo Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty thì với những đối tượng tài sản này thuộc quyền quyết định của Giám đốc Công ty (Điều 17 – Quy chế tài chính). Tuy nhiên do thực tế giá trị thanh lý tài sản của Công ty là khoảng 2.656 triệu đồng là tương đối lớn nên BKS khuyến cáo Công ty nên thực hiện hiện việc thuê đơn vị Tư vấn thẩm định định giá hoặc họp Hội đồng thẩm định để xây dựng giá sàn để làm cơ sở đấu giá cho những nghiệp vụ tương tự để có tính khách quan và sát thực hơn, khuyến cáo Công ty nên thực hiện việc đấu giá công khai rộng rãi thay vì chào giá.
- **Công tác đầu tư:** trong nhiệm kỳ qua đơn vị đã thực hiện các công tác đầu tư theo đúng quy định. Tổng giá trị đầu tư trong 5 năm qua là: **10,302 tỷ đồng**, sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu (từ nguồn quỹ đầu tư phát triển và nguồn vốn huy động từ phát hành cổ phiếu).
- **Quản lý Chi nhánh tại nước ngoài:** Hiện tại dự án nhà máy Coca-cola tại Cambodia đã thi công xong và chuyển sang giai đoạn bảo hành. Nếu Công ty không có định hướng phát triển thị trường ở Cambodia trong thời gian tới thì đề nghị Công ty nghiên cứu, xem xét việc đóng cửa Chi nhánh trong thời gian hợp lý để tránh tình trạng phát sinh chi phí theo các quy định hiện hành của Nhà nước sở tại đối với doanh nghiệp nước ngoài và những chi phí tài chính không lường trước. Hiện nay đơn vị đang thực hiện việc quyết toán thuế với cơ quan thuế của nước sở tại

- **Công tác thanh tra, kiểm tra:** Đơn vị đã thực hiện đúng các kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan thuế theo quy định.
- **Công việc quản trị công ty cần phải thực hiện:**
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật để thông qua tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
 - Xây dựng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về quản trị trong Công ty đại chúng;
 - Xây dựng Quy chế công bố thông tin theo nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về quản trị trong Công ty đại chúng;

V- RỦI RO TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ TRONG NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Theo đánh giá của BKS, những năm tài chính tiếp theo của đơn vị sẽ có một số dự phòng rủi ro cụ thể như sau:

1. Khối lượng dở dang trên các công trình, xí nghiệp bao gồm:

Tại thời điểm kiểm tra đơn vị vẫn chưa rà soát và kiểm kê đầy đủ khối lượng dở dang trên các dự án dẫn tới thực tế có thể khối lượng hoàn thành sẽ thấp hơn các chi phí mà đơn vị đã ghi nhận phải trả cho nhà cung cấp nên có thể lỗ trong thời gian sau; Bên cạnh đó một số công trình phát sinh dở dang nhiều năm nhưng không có biến động và cũng chưa được quyết toán;

2. Chi phí khấu hao TSCĐ

Hiện tại giá trị tài sản còn lại chưa khấu hao của đơn vị là **9.102.305.982 đồng**, năm 2017 đơn vị mới trích khấu hao bổ sung là **917.346.910 đồng (tổng trích khấu hao 2017 là 1.695.364.655)**, thấp hơn hàng năm là do Công ty tính lại thời gian khấu hao phù hợp với TT45/2013/TT-BTC và TT147/2016/TT-BTC.

Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ chưa phân bổ là **3.953.408.729 đồng**, theo quy định đơn vị chỉ được phân bổ nhiều nhất trong 3 năm. Các năm tài chính tiếp sau đơn vị phải phân bổ hết giá trị còn lại nên cũng ảnh hưởng đến kết quả SXKD do việc phân bổ không đều trên.

3. Quyết toán thuế tại Cambodia

Hiện tại dự án ở Cambodia đã thực hiện xong nhưng chưa có quyết định về quyết toán thuế với cơ quan chức năng. Trong quá trình triển khai dự án có một số chi phí trực tiếp được Công ty cung cấp từ phía Việt Nam và có thể sẽ không được cơ quan thuế chấp thuận là chi phí được miễn trừ thuế thu nhập của đơn vị tại nước sở tại.

Ngoài ra, đơn vị đang hạch toán phải thu lại tiền thuế tạm giữ của Cambodia khi thực hiện dự án là **712.908.574 đồng**, công ty phải quyết toán với cơ quan thuế và xử lý theo quy định của cơ quan thuế.

4. Chi phí trả trước dài hạn tại Mỏ đá Soklu và chi phí phân bổ dài hạn khác

Tại thời điểm 31/12/2017 số dự trả trước dài hạn chưa phân bổ của đơn vị là **9.654.767.694 đồng**, trong đó **5.701.358.965 đồng** là chi phí đền bù và khai thác mỏ đá. Việc thu hồi khoản chi phí này hoàn toàn phụ thuộc vào trữ lượng và thời gian khai thác mỏ còn lại.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty từ năm 2013 đến năm 2017.

Kính mong quý vị đóng góp ý kiến để Ban kiểm soát làm tốt chức năng nhiệm vụ mà cổ đông giao phó.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các phòng ban chức năng, các cổ đông và CBCNV Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

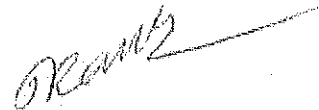
Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (để báo cáo);
- HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS.



Trần Thị Minh



Các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên 2018:

1/ Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận còn lại để phân phối:	2.003.997.441 đồng
Trong đó:	
a/ Cổ tức năm 2017: 5%	1.349.961.000 đồng
b/ Lợi nhuận để lại:	654.036.441 đồng

2/ Chi trả thù lao HĐQT, BKS:

a. Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017: 360.000.000 đồng

Trong đó :

- Hội đồng quản trị: 258.000.000 đồng
- Ban kiểm soát: 102.000.000 đồng

So với tờ trình kỳ đại hội năm 2017 là : **360.000.000 đồng** không có chênh lệch.

b. Mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 : 270.000.000 đồng

Giảm 25% so với năm 2017, cụ thể cho từng thành viên do HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2022 quyết định.

3/ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2018.

4/ Sửa đổi bổ sung Điều lệ

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với Thông tư số 95/2017/TT-BTC như sau:

ĐIỀU LỆ SAU KHI SỬA ĐỔI BỔ SUNG	ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI BỔ SUNG
Khoản 3 điều 12: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền	Khoản 3 Điều 13: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền
Điểm l khoản 2 Điều 15: Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán	Điểm m khoản 2 Điều 16: Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.
Điểm n khoản 2 Điều 15: Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Điểm p khoản 2 Điều 16: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán

<p>Khoản 1 Điều 17: Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Khoản 1 Điều 18: Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua</p>
<p>Điểm a khoản 2 Điều 18: Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất năm (5) ngày.</p>	<p>Điểm a khoản 2 Điều 19: Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>Điểm b khoản 5 Điều 18: Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5]% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</p>	<p>Điểm b khoản 5 Điều 19: Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này</p>
<p>Khoản 1 Điều 19: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất [51%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết</p>	<p>Khoản 1 Điều 20: Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết</p>
<p>Khoản 2 Điều 19: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết</p>	<p>Khoản 2 Điều 20: Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>
<p>Khoản 1 Điều 21: Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ [51%] trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Khoản 1 Điều 22: Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 22, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>Khoản 3 Điều 21: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm</p>	<p>Khoản 2 Điều 22: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ</p>

<p>toán được thông qua khi có từ [65%] trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>
<p>Khoản 9 Điều 22: Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất [51%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>Khoản 2 Điều 25: Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>Khoản 2 Điều 26: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên</p>
<p>Khoản 1 Điều 29: Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc công ty.</p>	<p>Khoản 1 Điều 28: Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>
<p>Khoản 4 Điều 30: . Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp</p>	<p>Khoản 4 Điều 29: Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 29 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp</p>

<p>theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị</p>	<p>theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 29 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị</p>
<p>Điều 32: Người phụ trách quản trị công ty</p>	<p>Điều 33: Thư ký công ty</p>
<p>Khoản 1 Điều 36: Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này</p>	<p>Khoản 2 Điều 34: Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>



 C.P * H.T